

Bài 1 : THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT VÀ PHƯƠNG

PHÁP LUẬN BIỆN CHỨNG (2 tiết)

Tiết 1

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Về kiến thức:

- Nhận biết được chức năng thế giới quan, phương pháp luận của triết học.
- Nhận biết được nội dung cơ bản của CNDV và CNDT.

2. Về kỹ năng:

Nhận xét đánh giá được một số biểu hiện của quan điểm duy vật hoặc duy tâm.

3. Về thái độ:

Có ý thức trau dồi thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng.

II. CÁC NĂNG LỰC HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN Ở HỌC SINH

- Năng lực tự học, năng lực tư duy phê phán, giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác.

III. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC.

- Thảo luận nhóm
- Xử lý tình huống.
- Kỹ thuật khăn phủ bàn

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC.

- SGK, SGV GDCD lớp 10, chuẩn kiến thức kỹ năng.
- Các câu chuyện liên quan đến kiến thức triết học.
- Máy chiếu và các phương tiện khác.
- Giấy khổ to, bút dạ

V. TỔ CHỨC DẠY HỌC.

1. Ổn định tổ chức lớp (sĩ số, nề nếp).

2. Kiểm tra bài cũ (kiểm tra vở,sgk)

3. Học bài mới.

Hoạt động cơ bản của GV và HS	Nội dung bài học
1 : KHỞI ĐỘNG * Mục tiêu : - Học sinh nhận biết được vai trò TGQ- PPL của Triết học. - Rèn luyện năng lực đánh giá các tình huống, các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. * Cách tiến hành : GV định hướng HS: GV cho học sinh đọc thông tin, xem hình ảnh về một gia đình có cuộc sống kì lạ ở Thạch Thành. Gia đình sống gần như tuyệt giao với xã hội ở Thanh Hóa: Giáp mặt người đàn ông	



Ông Thái ăn mặc kỳ dị ra đón khách



Chị Thanh cầm dao đung gác ở cổng

- GV: Cho học sinh đánh giá về cách sống kì quái này của gia đình ông Thái.

GV : Cho 3 học sinh nhận định đánh giá, bao gồm cả những ý kiến trái chiều của hs.

GV nêu câu hỏi :

- 1) Em hãy cho biết cách sống của gia đình ông Thái như thế nào ? Nơi em sống có trường hợp kì lạ thế này không ?
- 2) Từ một tình huống cụ thể trong cuộc sống hàng ngày, cách giải quyết, ứng xử của mỗi người có khác nhau không ?
- 3) Làm thế nào để chúng ta có thể có cách ứng xử, lý giải, giải quyết vấn đề một cách phù hợp, đúng đắn ?

- GV gọi 1 đến 2 hs trả lời. Lớp bổ sung nếu có

* **GV chốt lại :** Trong cuộc sống, cùng một vấn đề nhưng mỗi người lại có cách giải quyết, ứng xử khác nhau. Vì sao lại như vậy ? Vì quan niệm của mỗi người về thế giới xung quanh (hay còn gọi là thế giới quan) và cách tiếp cận của mỗi người về thế giới đó (phương pháp luận) nhiều khi hoàn toàn khác nhau. Để đạt được kết quả tốt nhất trong mỗi hoạt động đòi hỏi mỗi người phải trang bị TGQ và PPL khoa học, đúng đắn. Vậy chúng ta tìm thấy TGQ- PPL ở môn khoa học nào ? TGQ – PPL nào được coi là đúng đắn và khoa học ? Làm thế nào để chúng ta có được cho mình TGQ – PPL khoa học ? Những câu hỏi này sẽ được chúng ta tìm câu trả lời trong bài học đầu tiên bài 1 : **THẾ GIỚI QUAN KHOA HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN BIỆN CHỨNG.**

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

Hoạt động 1 : Thảo luận lớp tìm hiểu khái niệm Triết học, vai trò của Triết học.

*** Mục tiêu :**

- HS nắm được khái niệm Triết học và vai trò của Triết học
- Hình thành kỹ năng tư duy.

*** Cách tiến hành :**

- GV sử dụng phương pháp đàm thoại và đưa câu hỏi gợi mở để HS hiểu được thế nào là Triết học và triết học có vai trò gì đối với việc hình thành TGQ và PPL.

- Gv cho học sinh lấy ví dụ về đối tượng nghiên cứu của các bộ môn khoa học như : Toán, Lý, Hóa, Văn, Địa, Sử..

- HS tự nghiên cứu và trả lời cá nhân

- GV cho cả lớp nhận xét

- GV đưa ra câu hỏi :

- 1) Để nhận thức và cải tạo thế giới nhân loại phải làm gì ?
- 2) Triết học có phải là một môn khoa học không ?
- 3) Triết học là gì ?
- 4) Triết học có vai trò gì ?

*** GV chốt lại nội dung:** Để nhận thức và cải tạo thế giới, nhân loại đã xây dựng nên nhiều bộ môn khoa học. Triết học là một trong những môn khoa học ấy. Quy luật của Triết học được khái quát từ các quy luật khoa học cụ thể, nhưng bao quát hơn, là những vấn đề chung nhất, phổ biến nhất của thế giới. Cho nên Triết học có vai trò là TGQ- PPL cho mọi hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của con người.

- Hoạt động 2: Đưa ra tình huống.... tìm hiểu nội dung thế giới quan duy vật và thế giới quan duy tâm.

*** Mục tiêu :**

- Hs biết được thế nào là thế giới quan. Thế giới quan duy vật và TGQ duy tâm.

- Biết nhận định đánh giá những biểu hiện duy tâm trong đời sống.

- Biết đấu tranh phê phán biểu hiện duy tâm

*** Cách tiến hành :**

- GV tiếp tục lấy tình huống một gia đình có lối sống kì lạ ở Thạch Thành (chuẩn bị một đoạn video).

- GV đưa ra câu hỏi :

1. Thế giới quan và phương pháp luận.

a, Vai trò thế giới quan và phương pháp luận.

VD:

* Về khoa học tự nhiên:

+ Toán học: Đại số, hình học

+ Vật lý: Nghiên cứu sự vận động của các phân tử.

+ Hóa học: Nghiên cứu cấu tạo, tổ chức, sự biến đổi của các chất.

* Khoa học xã hội:

+ Văn học: Hình tượng, ngôn ngữ (câu, từ, ngữ pháp, ...).

+ Lịch sử: Nghiên cứu lịch sử của một dân tộc, quốc gia, và của xã hội loài người.

+ Địa lý: Điều kiện tự nhiên môi trường.

* Về con người:

+ Tư duy, quá trình nhận thức

+ Khái niệm triết học: Triết học là hệ thống các quan điểm lý luận chung nhất về thế giới và vị trí của con người trong thế giới.

+ Vai trò của triết học:

1) Gia đình trên có lối sống kì lạ như thế nào ? Họ nhìn nhận về thế giới xung quanh ra sao ?

2) Em thấy trong trường hợp này nhiều người họ có quan điểm khác nhau về cùng một vấn đề hay không ?

3) Em có đồng tình với quan điểm của gia đình ở Thạch Thành không ? vì sao ?

4) Thế nào là TGQ, thế nào là TGQ duy vật và TGQ duy tâm ? TGQ nào là đúng đắn khoa học ?

- GV sử dụng kĩ thuật dạy học tích cực : Kĩ thuật khăn phủ bàn. Chia nhóm chuẩn bị giấy khổ A0, bút dạ, yêu cầu mỗi hs trình bày quan điểm cá nhân và thảo luận thống nhất nội dung trả lời của nhóm. Thư kí nhóm ghi nội dung vào giữa tờ giấy.

- Gv gọi các nhóm trình bày sản phẩm.

* **GV chốt lại nội dung:** Lịch sử triết học luôn là sự đấu tranh giữa các quan điểm về các vấn đề nói trên. Cuộc đấu tranh này là một bộ phận của cuộc đấu tranh giai cấp trong xã hội. Đó là một thực tế và thực tế cũng khẳng định rằng thế giới quan duy vật có vai trò tích cực trong việc phát triển xã hội, nâng cao vai trò của con người đối với tự nhiên và sự tiến bộ xã hội. Ngược lại thế giới quan duy tâm thường là chỗ dựa về lí luận cho các lực lượng lỗi thời, kìm hãm sự phát triển của xã hội.

3. Hoạt động luyện tập.

* Mục tiêu:

- Luyện tập để HS củng cố những gì đã biết về vật chất, thế giới quan và biết ứng xử phù hợp trong tình huống giả định.

- Rèn luyện năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh.

* Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS làm bài tập 4, trang 14 SGK.

- GV đưa ra tình huống có câu trắc nghiệm.

- HS làm bài tập và câu hỏi trắc nghiệm theo nhóm (4 nhóm).

-Đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm bài, lớp nhận xét, đánh giá và thống nhất đáp án.

*GV chính xác hóa đáp án: Về sự giống nhau và khác nhau giữa pháp luật và đạo đức.

-Sản phẩm: Kết quả làm việc nhóm của học sinh.

Triết học có vai trò là thế giới quan, phương pháp luận cho mọi hoạt động và hoạt động nhận thức con người.

b, Thế giới quan duy vật và thế giới quan duy tâm

* Thế giới quan

* Thế giới quan của người nguyên thủy: Dựa vào những yếu tố cảm xúc và lí trí, lí trí và tín ngưỡng, hiện thực và tưởng tượng, cái thực cái ảo, thần và người.

* Thế giới quan là toàn bộ những quan điểm và niềm tin, định hướng hoạt động của con người trong cuộc sống.

+ Vấn đề cơ bản của triết học.

* Mặt thứ nhất:

Giữa vật chất và ý thức: Cái nào có trước, cái nào có sau? Cái nào quyết định cái nào?

* Mặt thứ 2: Con người có thể nhận thức và cải tạo thế giới khách quan không?

- Thế giới quan duy vật cho rằng: Giữa vật chất và ý thức

	<p>thì vật chất là cái có trước, cái quyết định ý thức. Thế giới vật chất tồn tại khách quan, độc lập với ý thức con người.</p> <p>- Thế giới quan duy tâm cho rằng: ý thức là cái có trước và là cái sản sinh ra thế giới tự nhiên.</p>
--	--

4. Hoạt động vận dụng:

* Mục tiêu:

-Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức và kỹ năng có được vào các tình huống, bối cảnh mới – nhất là vận dụng vào thực tế cuộc sống.

-Rèn luyện năng lực tự học, năng lực công nghệ, năng lực công dân, khả năng quản lí và phát triển của bản thân, năng lực tự giải quyết và sáng tạo.

* Cách tiến hành:

1.GV nêu yêu cầu:

a. Tự liên hệ:

-Nêu những quan điểm đúng, những quan điểm chưa đúng? Vì sao?

-Hãy nêu cách khắc phục những hành vi chưa làm tốt.

b.Nhận diện xung quanh:

-Hãy nêu nhận xét của em về chấp hành pháp luật tốt của các bạn trong lớp và một số người khác mà em biết.

c. GV định hướng HS:

- HS tôn trọng và thực hiện đúng quan điểm DVBC

- HS làm bài tập SGK.

2.HS chủ động thực hiện các yêu cầu trên.

5.Hoạt động mở rộng

-GV cung cấp địa chỉ và hướng dẫn HS tìm hiểu trên mạng Internet.

- HS sưu tầm 1 số ví dụ.

* **Rút kinh nghiệm sau tiết giảng:**

- Về nội dung:.....

- Về phương pháp:.....

-Về phương tiện:.....

- Về thời gian:

- Về học sinh:

Lang Chánh, ngày 01 tháng 9 năm 2017